TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-PT
Ngày: 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nồm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2019/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Ngô Thị D** (L), sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V và bà Ngô Thị T, bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thành T, có một người con sinh ngày 01/02/2018; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Nghệ An - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Nghệ An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2019, lực lượng trinh sát Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã T tuần tra đến khu vực cầu B cũ đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành thì phát hiện xe mô tô biển số 71H8-xxxx do Nguyễn Tuấn A điều khiển chở theo Ngô Thị D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong bóp da màu

đen D đang cầm trên tay có hai đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất dạng bột màu trắng và hai túi nylon màu trắng, phía trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong có chất tinh thể li ti màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản niêm phong ký hiệu M1 và M2.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bóp da màu đen;

- 5.854.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng- xám, không gắn sim, số IMEI 355228/08/298967/2, số IMEI 355229/08/298967/0;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu trắng- đen, gắn sim số 0978.399.422, số IMEI 352310022380577;

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Thị D;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 71H8-3475;

Tại bản kết luận giám định số 59/2019/GĐMT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0588 gam, không hoàn lại đối tượng giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1858 gam, hoàn lại đối tượng giám định là 0,1146 gam;

Qua làm việc Ngô Thị D khai nhận: số ma túy trên là của một người anh tên H, sống tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) về Bến Tre chơi và đã cho D để sử dụng dần. Ngày 14 tháng 5 năm 2019, D sử dụng điện thoại rủ Nguyễn Tuấn A qua nhà mình chơi và chở D đi ăn. Khi lưu thông qua cầu B cũ đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành dừng xe kiểm tra bắt quả tang đang cất giấu ma túy trong bóp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị D (Lan) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2019 bị cáo Ngô Thị D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo; Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp các chứng cứ đã được thu thập.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Thị D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị D 01 (một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì có hai tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bị cáo có con còn nhỏ (sinh năm 2018); từ khi bị bắt quả tang đến nay bị cáo không sử dụng chất ma túy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự vá áp dụng hình phạt dưới 01 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được ở ngoài để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2019, lực lượng trinh sát Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã T tuần tra khu vực cầu B cũ đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện Châu Thành kiểm tra, phát hiện trong bóp da của Ngô Thị D lập biên bản niêm phong vào hai phong bì ký hiệu M1, M2. Qua giám định phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0588 gam; phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1858 gam. Với ý thức, hành vi, khối lượng và các loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Thị D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có con nhỏ chưa thành niên theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị

cáo 01 (một) năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo vì cho rằng bị cáo còn cha mẹ già, tuy nhiên cha bị cáo sinh năm 1971 và mẹ sinh năm 1960 chưa phải là người già; bị cáo còn con nhỏ sinh năm 2018 tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng, không có căn cứ để giảm hình phạt và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị D** (L) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Thị D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã T, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh